

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ**  
**TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, NÔNG NGHIỆP**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG**  
**NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 1105/QĐ-TTPVHCC ngày 25/7/2025  
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

**A. DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH (04 QT)**

| STT |    | Tên Quy trình nội bộ                                                                                                                                   | Ký hiệu |
|-----|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| I   |    | <b>QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b>              |         |
| *   |    | <b>Lĩnh vực Khoa học và công nghệ</b>                                                                                                                  |         |
| 01  | 01 | Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao (1.011647)                                                                                                     | QT-01   |
| II  |    | <b>QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b> |         |
| *   |    | <b>Lĩnh vực Nông nghiệp</b>                                                                                                                            |         |
| 02  | 01 | Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (1.003388)                                                                                   | QT-02   |
| 03  | 02 | Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (1.003371)                                                                               | QT-03   |
| 04  | 03 | Phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông địa phương (1.003618)                                                                                                   | QT-04   |

**B. DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (01QT)**

| STT |    | Tên Quy trình nội bộ                                          | Ký hiệu |
|-----|----|---------------------------------------------------------------|---------|
| *   |    | <b>Lĩnh vực Nông nghiệp</b>                                   |         |
| 05  | 01 | Phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông địa phương (cấp xã) (1.003596) | QT-05   |

**Phụ lục II****NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, NÔNG NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 1105/QĐ-TTPVHCC ngày 25/7/2025  
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

**A. DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH.****I. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI****01. Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao (1.011647) - (QT-01)**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|            | Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|            | Áp dụng đối với Tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) liên quan đến hoạt động công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Việt Nam; Cán bộ, công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; các sở, ngành có liên quan; Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;</li> <li>- Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (<i>sau đây gọi tắt là Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>);</li> <li>- Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội (<i>sau đây viết tắt là Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội</i>);</li> <li>- Quyết định số 135/QĐ-SNNMT ngày 14/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng và tương đương thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà</li> </ul> |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                      |                                                    |                          |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------|
|            | Nội (sau đây gọi tắt là <i>Quyết định số 135/QĐ-SNNMT ngày 14/3/2025 ngày 14/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội</i> );<br>- Quyết định số 955/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là <i>Quyết định số 955/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội</i> ) |                                                                                                      |                                                    |                          |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Bản chính</b>                                                                                     | <b>Bản sao</b>                                     |                          |
| -          | Đơn đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | x                                                                                                    |                                                    |                          |
| -          | Thuyết minh vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 2 Quyết định 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x                                                                                                    |                                                    |                          |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                      |                                                    |                          |
|            | 01 bộ hồ sơ gốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                      |                                                    |                          |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                      |                                                    |                          |
|            | - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.<br>- Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                      |                                                    |                          |
| <b>3.5</b> | <b>Cách thức nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                      |                                                    |                          |
|            | - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.<br>- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;<br>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Toàn trình.                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                      |                                                    |                          |
| <b>3.6</b> | <b>Lệ phí:</b> Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                      |                                                    |                          |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                      |                                                    |                          |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Trách nhiệm</b>                                                                                   | <b>Thời gian</b>                                   | <b>Biểu mẫu/ kết quả</b> |
| B1         | Nộp hồ sơ:<br>1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu là bản chính (mục 3.2): Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến thông qua ký số hoặc qua dịch vụ bưu chính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tổ chức đầu mối vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác | Giờ hành chính<br>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) | Theo mục 3.2             |

|    |                                                                                                                                                                                                                             |                                                     |                                                                                                                                                     |                                                                                                                                        |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | 2.Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.<br>3. Nộp phí/lệ phí thẩm định online (nếu có quy định)                                                                                                  | xã)                                                 |                                                                                                                                                     |                                                                                                                                        |
| B2 | - Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.<br>- Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                               | Trung tâm Phục vụ hành chính công                   | Giờ hành chính<br><i>(Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h)</i> | -Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;<br>-Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.                                              |
| B3 | Chuyển hồ sơ về phòng Chính sách Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                 | Lãnh đạo Sở                                         | 01 ngày làm việc                                                                                                                                    | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.                                                                                            |
| B4 | Phân công thụ lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                      | Lãnh đạo phòng Chính sách Nông nghiệp và Môi trường | 01 ngày làm việc                                                                                                                                    | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.                                                                                            |
| B5 | - Kiểm tra hồ sơ:<br>Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối xử lý hồ sơ.<br>Thời gian hoàn thiện và nộp bổ sung hồ sơ: 30 ngày làm việc. Sau thời gian 30 ngày làm việc chưa nhận được hồ sơ bổ sung hồ sơ, Sở Nông | Tổ thẩm định                                        | 01 ngày làm việc                                                                                                                                    | - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc văn bản từ chối xử lý hồ sơ (trường hợp không đủ điều kiện);<br>- Biên bản họp;<br>- Báo cáo thẩm |
|    |                                                                                                                                                                                                                             | Chuyên viên                                         | 17 ngày làm việc                                                                                                                                    |                                                                                                                                        |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                            |                                                                         |                                                                                                                                                                         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <p>ng nghiệp và Môi trường từ chối xử lý hồ sơ.</p> <p>- Thành lập tổ chức thẩm định; Tổ chức họp thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế; trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Quyết định quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Trường hợp không đủ kiện kiện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>                                                                                                  | <p>Lãnh đạo phòng Chính sách Nông nghiệp và Môi trường</p> | <p>02 ngày làm việc</p>                                                 | <p>định hồ sơ;</p> <p>- Tờ trình kèm theo Dự thảo Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;</p> <p>-Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</p> |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lãnh đạo Sở                                                | 03 ngày làm việc                                                        |                                                                                                                                                                         |
| B6 | <p>Quyết định công nhận hoặc thông báo lý do từ chối công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;</p> <p>Chuyển kết quả giải quyết TTHC bản điện tử/bản giấy (nếu có theo yêu cầu của tổ chức, công dân) về Trung tâm phục vụ hành chính công; bản điện tử về Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội (qua chuyên viên thụ lý hồ sơ) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để theo dõi, tổng hợp và lưu hồ sơ theo quy định.</p> | Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội                           | 05 ngày làm việc                                                        | <p>Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc văn bản thông báo lý do từ chối công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.</p>             |
| B7 | <p>Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao).</p> <p>Hình thức trả kết quả: Trực tiếp/Trực tuyến/Bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                        | Trung tâm Phục vụ hành chính công                          | <p>Giờ hành chính</p> <p>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</p> | <p>- Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc văn bản thông báo lý do từ</p>                                                                   |

|    |                                                                                                 |                                                     |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                 |                                                     |                                                                          | chối công<br>nhận vùng<br>nông nghiệp<br>ứng dụng công<br>nghệ cao.<br>- Sổ theo dõi<br>hồ sơ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| B8 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống kê và theo dõi;</li> <li>- Lưu hồ sơ.</li> </ul> | Phòng Chính<br>sách Nông<br>nghiệp và Môi<br>trường | Giờ hành<br>chính<br>(Không tính<br>vào thời gian<br>giải quyết<br>TTHC) | Hồ sơ giải<br>quyết thủ tục<br>hành chính,<br>kèm theo:<br><i>Giấy tiếp nhận<br/>hồ sơ và hẹn<br/>trả kết quả,<br/>Phiếu kiểm<br/>soát quá trình<br/>giải quyết hồ<br/>sơ; Phiếu yêu<br/>cầu bổ sung,<br/>hoàn thiện hồ<br/>sơ (nếu có);<br/>Phiếu từ chối<br/>tiếp nhận giải<br/>quyết hồ sơ<br/>(trường hợp từ<br/>chối tiếp nhận<br/>HS); Phiếu xin<br/>lỗi và hẹn lại<br/>ngày trả kết<br/>quả (trường<br/>hợp giải quyết<br/>hồ sơ chậm<br/>muộn): In bản<br/>điện tử để lưu<br/>cùng hồ sơ;<br/>các giấy tờ<br/>khác có liên<br/>quan.</i> |
|    |                                                                                                 | Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công             | Giờ hành<br>chính<br>(Không tính                                         | Phiếu tiếp<br>nhận giải<br>quyết thủ tục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

|          |                                                                                                                                                                                                                                   |  |                                      |                                                                                                                                     |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                   |  | vào thời gian<br>giải quyết<br>TTHC) | hành chính;<br>Biên bản bàn<br>giao hồ sơ thủ<br>tục hành<br>chính; Sổ theo<br>dõi hồ sơ và<br>các giấy tờ<br>khác có liên<br>quan. |
| <b>4</b> | <b>Biểu mẫu</b>                                                                                                                                                                                                                   |  |                                      |                                                                                                                                     |
|          | 1. Đơn đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu B1-ĐCN-BNN quy định tại văn bản số 2613/BNN-KHCN ngày 04/4/2016 của Bộ Nông nghiệp và môi trường về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg). |  |                                      |                                                                                                                                     |
|          | 2. Thuyết minh vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu B2. TMV-BNN quy định tại văn bản số 2613/BNN-KHCN ngày 04/4/2016 của Bộ Nông nghiệp và môi trường về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg)           |  |                                      |                                                                                                                                     |
|          | 3. Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu B3. QĐCN-BNN quy định tại văn bản số 2613/BNN-KHCN ngày 04/4/2016 của Bộ Nông nghiệp và môi trường về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg) |  |                                      |                                                                                                                                     |
|          | 4. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Mẫu số 01-06).                                      |  |                                      |                                                                                                                                     |

**Mẫu B1-ĐCN-BNN**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CÔNG NHẬN VÙNG NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

**Kính gửi:** Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh....

Căn cứ quyết định số 66/2015/QĐ-TTg, ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, (tên Doanh nghiệp...) đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường (tỉnh ....) xem xét công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể như sau:

1. Tên Doanh nghiệp/ Tổ chức đại diện:.....
  - Tên viết tắt (nếu có):.....
  - Tên giao dịch: bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
  - Địa chỉ: .....
  - Số điện thoại:..... Fax:.....
  - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:.....
2. Tên vùng sản xuất nông nghiệp đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:
  - Số lượng tổ chức thuộc vùng .....
3. Hồ sơ kèm theo gồm:
  - Bản Thuyết minh vùng sản xuất nông nghiệp đáp ứng đủ các Điều kiện khác theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
4. Phần cam đoan:
 

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai trong đơn đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nếu được Chứng nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chúng tôi xin cam kết hoạt động đúng theo quy định của pháp luật, đúng nội dung đề nghị và chịu trách nhiệm về mọi hành vi của mình trước pháp luật.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường (tỉnh ....) xem xét và chứng nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (tên vùng.....)/.

**TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN**  
 (Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu B2 - TMV-BNN

**THUYẾT MINH****VÙNG NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO****I. THÔNG TIN CHUNG****1. Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đề nghị công nhận**

- Tên Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đề nghị công nhận:.....

.....

- Tên viết tắt (nếu có):.....

- Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

- Địa chỉ:.....

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp:

.....

- Số lượng tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc vùng:.....

*(Thông tin cụ thể từng Tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc vùng tại Phụ lục kèm theo)***2. Tên tổ chức đại diện:**

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên giao dịch: bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Địa chỉ trụ sở:

- Số điện thoại: Fax:

- Đại diện doanh nghiệp: (Họ và tên)....., chức vụ.....

- Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp: *(Nêu tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp)*

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:....., Cơ quan cấp:.....

**3. Tên tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh 2:**

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên giao dịch: bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Địa chỉ trụ sở:

- Số điện thoại: Fax:

- Đại diện doanh nghiệp: (Họ và tên)....., chức vụ.....

- Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp: *(Nêu tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp)*

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:....., Cơ quan cấp:.....

**4. Tên tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh 3:**

.....

.....

**II. THUYẾT MINH SỰ ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 2 QUYẾT ĐỊNH SỐ 66/2015/QĐ-TTg**

1. Thuyết minh về phương thức tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm liên kết theo chuỗi giá trị trong vùng, với các tổ chức đầu mối của vùng là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong vùng ký hợp đồng thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp của vùng.

*(thuyết minh và đưa ra minh chứng sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong vùng)*

2. Thuyết minh về sản phẩm sản xuất trong vùng

*(thuyết minh về các giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao và khả năng chống chịu vượt trội/Sản phẩm nông lâm thủy sản có giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế cao, chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, khu vực hoặc quốc gia (Viet GAP) kèm theo các minh chứng)*

**3. Công nghệ ứng dụng trong vùng**

*(nêu và mô tả các công nghệ ứng dụng trong sản xuất tại vùng, quy mô ứng dụng, tính tiên tiến của công nghệ, hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ trong việc nâng cao giá trị sản phẩm, tăng năng suất lao động kèm theo các minh chứng)*

**4. Thuyết minh về sự phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất nông nghiệp của ngành và địa phương, tính chuyên canh của vùng sản xuất hàng hóa, tính liên vùng, liên thửa, Điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng kỹ thuật về giao thông, thủy lợi hiện tại của vùng**

*(thuyết minh và đưa ra các văn bản, giấy tờ để minh chứng cho việc đáp ứng tiêu chí này).*

**5. Thuyết minh về quy mô vùng**

*(nêu rõ đối tượng sản xuất và quy mô sản xuất về diện tích đối với các sản phẩm trồng trọt và nuôi thủy sản; số lượng đầu con đối với sản phẩm chăn nuôi).*

**III. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ NGHỊ**

**1. Tự đánh giá**

*(Tự đánh giá đã đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại Quyết định số 66/QĐ-2015/QĐ-TTg để công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hay chưa)*

**2. Đề nghị**

*(Nêu những đề nghị về việc xem xét công nhận)*

**TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN ĐỀ NGHỊ  
CÔNG NHẬN**

*(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

**Phụ lục (kèm theo thuyết minh):****DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG VÙNG NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN**

1. Tên tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh 1:

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên giao dịch: bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Địa chỉ trụ sở:

- Số điện thoại: Fax:

- Đại diện doanh nghiệp: (Họ và tên)....., chức vụ.....

- Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp: *(Nêu tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp)*

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:....., Cơ quan cấp:.....

2. Tên tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh 2:

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên giao dịch: bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Địa chỉ trụ sở:

- Số điện thoại: Fax:

- Đại diện doanh nghiệp: (Họ và tên)....., chức vụ.....

- Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp: *(Nêu tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp)*

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:....., Cơ quan cấp:.....

3. Tên tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh 3:

.....

**Mẫu B3 - QĐCN- BNN**

(Ban hành kèm theo công văn số /BNN-KHCN ngày .../.../2016 của Bộ  
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**(TỈNH/THÀNH PHỐ.....)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**  
**VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

....., ngày tháng năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH****Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số ngày 26/11/2003;*

*Căn cứ Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao....:

Tên Tổ chức đề nghị công nhận:.....

Tên của vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:....

Địa chỉ:....

Ngành nghề kinh doanh:.....

Số lượng cơ sở kinh doanh:..... (cụ thể thông tin của từng cơ sở)

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng .... năm 20...

**Điều 3:** UBND tỉnh/thành phố Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH****Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Sở NN&PTNT....;
- Sở KH&ĐT.....;
- Sở Tài chính...;
- Website
- Lưu VT,.....;

## II. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

### 02. Quy trình Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (1.003388) - (QT- 02)

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |            |            |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |            |            |
|            | Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |            |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |            |            |
|            | Áp dụng với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Việt Nam; Cán bộ, công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội và các sở, ngành có liên quan; Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |            |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |            |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |            |            |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (<i>sau đây viết tắt là Quyết định 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ</i>);</li> <li>- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;</li> <li>- Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội (<i>sau đây viết tắt là Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội</i>);</li> <li>- Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường; Khuyến nông; Thủy lợi; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Tài nguyên nước; Môi trường; Địa chất và khoáng sản; Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố (<i>sau đây viết tắt là Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội</i>);</li> <li>- Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;</li> <li>- Quyết định số 135/QĐ-SNNMT ngày 14/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;</li> <li>- Quyết định số 955/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.</li> </ul> |            |            |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Bản</b> | <b>Bản</b> |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | chính           | sao                                          |                      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|----------------------|
| -   | Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018);                                                                                                                                                        | x               |                                              |                      |
| -   | Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ doanh nghiệp đã được cấp;                                                                                                                                                                                     |                 | x                                            |                      |
| -   | Thuyết minh doanh nghiệp đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                              |                      |
|     | Báo cáo Tài chính của doanh nghiệp 02 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao; bản sao các hợp đồng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, mua vật tư thiết bị phục vụ đổi mới công nghệ, sản phẩm... của Doanh nghiệp;                                                                           |                 | x                                            |                      |
|     | Hợp đồng lao động, bằng cấp của lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đang trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển tại doanh nghiệp                                                                                                                                                                                |                 | x                                            |                      |
|     | Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn còn hiệu lực của sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất                                                                                                                                                                                                                       |                 | x                                            |                      |
|     | Văn bản minh chứng về bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền cấp                                                                                                                                                                                                                                                                |                 | x                                            |                      |
| 3.3 | Số lượng hồ sơ: 02 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                 |                                              |                      |
| 3.4 | Thời gian xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                 |                                              |                      |
|     | 17 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                                              |                      |
| 3.5 | Cách thức nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                                              |                      |
|     | <div>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;</div> <div>- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;</div> <div>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Một phần.</div> |                 |                                              |                      |
| 3.6 | Lệ phí: Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                 |                                              |                      |
| 3.7 | Quy trình xử lý công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                 |                                              |                      |
| TT  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Trách nhiệm     | Thời gian                                    | Biểu mẫu/<br>kết quả |
| B1  | Nộp hồ sơ:<br>1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu là bản chính                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tổ chức cá nhân | Giờ hành chính<br>(Trường hợp nộp hồ sơ trực | Theo mục 3.2         |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                |                                                     |                                                                                                                                                       |                                                       |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|    | (mục 3.2): Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến thông qua ký số hoặc qua dịch vụ bưu chính.<br>2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.<br>3. Nộp phí/lệ phí thẩm định online (nếu có quy định) |                                                     | tiếp)                                                                                                                                                 |                                                       |
| B2 | Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ hành chính công                   | Giờ hành chính<br>( <i>Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h</i> ) | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả               |
| B3 | Chuyển hồ sơ phòng Chính sách Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                       | Lãnh đạo Sở                                         | 01 ngày làm việc                                                                                                                                      | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ            |
| B4 | Phân công thụ lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo phòng Chính sách Nông nghiệp và Môi trường | 01 ngày làm việc                                                                                                                                      | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ            |
| B5 | - Kiểm tra hồ sơ<br>Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối xử                                                                                                                                                                          | Chuyên viên                                         | 10 ngày làm việc                                                                                                                                      | - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ;<br>- Hoặc văn bản từ |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                     |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | lý hồ sơ.<br>- Thành lập Tổ thẩm định;<br>Tổ chức họp thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế<br>+ Trường hợp 1: Đối với hồ sơ qua thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp 2: Đối với hồ sơ qua thẩm định đủ điều kiện giải quyết: Báo cáo, trình Lãnh đạo Sở xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao<br>- Quyết định cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc Thông báo từ chối cấp giấy chứng nhận, nêu rõ lý do | Tổ thẩm định                                        | 01 ngày làm việc | chối xử lý hồ sơ;<br>-Quyết định thành lập Tổ thẩm định;<br>- Biên bản họp;<br>- Báo cáo thẩm định hồ sơ;<br>Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (thời gian hiệu lực không quá 05 năm) hoặc văn bản thông báo từ chối cấp giấy chứng nhận; |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lãnh đạo phòng Chính sách Nông nghiệp và Môi trường | 01 ngày làm việc | hoặc văn bản thông báo từ chối cấp giấy chứng nhận;<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.                                                                                                                                                                   |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lãnh đạo Sở                                         | 01 ngày làm việc |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| B6  | Hoàn thiện hồ sơ, bàn giao kết quả giải quyết TTHC.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                     |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 6.1 | Văn thư tích hợp trên Hệ thống phần mềm, chuyển kết quả giải quyết TTHC về chuyên viên thụ lý hồ sơ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Văn thư Sở.                                         | 01 ngày làm việc | Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (thời gian hiệu lực không quá 05 năm) hoặc văn bản thông báo từ chối cấp giấy chứng nhận.                                                                                                              |

|     |                                                                                                                                                                                             |                                            |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.2 | Chuyển kết quả giải quyết TTHC (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC/bản giấy (nếu có theo yêu cầu của doanh nghiệp) về Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. | Chuyên viên.                               | 01 ngày làm việc                                                       | Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (thời gian hiệu lực không quá 05 năm) hoặc văn bản thông báo từ chối cấp giấy chứng nhận.<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ                                                         |
| B7  | Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao).<br>Hình thức trả kết quả: Trực tuyến/Buru chính /Trực tiếp (Theo yêu cầu của tổ chức, công dân)                                       | Trung tâm Phục vụ hành chính công          | Giờ hành chính<br>( <i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i> ). | -Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (thời gian hiệu lực không quá 05 năm) hoặc văn bản thông báo từ chối cấp giấy chứng nhận.<br>-Sổ theo dõi hồ sơ.                                                                                 |
| B8  | -Thống kê và theo dõi;<br>- Lưu hồ sơ.                                                                                                                                                      | Phòng Chính sách Nông nghiệp và Môi trường | Giờ hành chính<br>( <i>Không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i> ). | HS giải quyết TTHC, kèm theo: <i>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Phiếu xin</i> |

|          |                                                                                                                   |                                   |                                                            |                                                                                                                                                |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                   |                                   |                                                            | lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (trường hợp giải quyết hồ sơ chậm muộn): In bản điện tử để lưu cùng hồ sơ; các giấy tờ khác có liên quan.      |
|          |                                                                                                                   | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Giờ hành chính (Không tính vào thời gian giải quyết TTHC). | Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan. |
| <b>4</b> | <b>Biểu mẫu</b> (Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ) |                                   |                                                            |                                                                                                                                                |
|          | 1. Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu số 01)                          |                                   |                                                            |                                                                                                                                                |
|          | 2. Thuyết minh doanh nghiệp đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu số 02)         |                                   |                                                            |                                                                                                                                                |
|          | 3. Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu số 03)                                    |                                   |                                                            |                                                                                                                                                |

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018*

*của Thủ tướng Chính phủ)*

(Mẫu số 01 QĐ19/2018/QĐ-TTg)

.... (tên doanh nghiệp)

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

V/v đề nghị công nhận doanh  
nghiệp nông nghiệp ứng dụng công  
nghệ cao

....., ngày ... tháng ... năm .....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân ..(tỉnh, TP..) .....

Căn cứ quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, .....(tên Doanh nghiệp) .. xin gửi tới Ủy ban nhân dân ..(tỉnh, TP..)..... Hồ sơ đề nghị xem xét công nhận Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể như sau:

1. Tên doanh nghiệp: .....
- Tên viết tắt (nếu có): .....
- Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
2. Trụ sở chính: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: .....Fax: .....
3. Đại diện doanh nghiệp: .....
- Họ và tên: ..... chức vụ ..... giới tính ..
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): số: ..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....
- Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài): .....
4. Hồ sơ kèm theo gồm:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, số ..... do ..... cấp, ngày .... tháng ..... năm .....
- Bản Thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số ...../2018/QĐ-TTg ngày ... tháng .. năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
5. Phần cam đoan:

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai trong đơn đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nếu được cấp giấy Chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chúng tôi xin cam kết hoạt động đúng theo quy định của pháp luật, đúng nội dung đề nghị và chịu trách nhiệm về mọi hành vi của đơn vị trước pháp luật.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân ..(tỉnh, TP..)..... xem xét và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực ..... (ghi rõ lĩnh vực cụ thể đề nghị công nhận)..

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

*(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

**THUYẾT MINH****DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP  
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO****I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên doanh nghiệp: .....
- Tên viết tắt (nếu có): .....
- Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
2. Trụ sở chính: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: ..... Fax: .....
3. Đại diện doanh nghiệp: .....
- Họ và tên: chức vụ giới tính
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số: .. do ..... cấp ngày ..... tháng .... năm .....
- Hộ khẩu thường trú/nơi thường trú (đối với người nước ngoài):
4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (số ..... nơi cấp ....., ngày ... tháng ... năm ...)
- Tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp và những văn bản liên quan kèm theo.
5. Tổ chức bộ máy của doanh nghiệp

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20.. - 20..**

(Nêu những hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số ...../2018/QĐ-TTg)

1. Lĩnh vực công nghệ cao trong nông nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
- (Liệt kê những lĩnh vực công nghệ cao (Công nghệ tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, các quy trình công nghệ tiên tiến..) mà doanh nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã sản xuất, kèm theo các minh chứng).
2. Hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp (Nêu những nhiệm vụ nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp: Tên đề tài, dự án các cấp (kể cả dự án cấp cơ sở do doanh nghiệp đầu tư kinh phí), kết quả đạt được, kinh phí, kèm theo các văn bản minh chứng)
3. Kết quả hoạt động sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

(Nêu cụ thể kết quả sản xuất các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kèm theo các minh chứng)

4. Về việc áp dụng biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng

(Nêu tóm tắt các biện pháp thân thiện với môi trường, biện pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng, kèm theo các minh chứng)

5. Chi phí cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp

(Nêu tổng chi phí chi cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp, so sánh với tổng doanh thu hàng năm).

6. Nhân lực của doanh nghiệp

(Nêu số lao động của doanh nghiệp có trình độ từ đại học trở lên thực hiện nghiên cứu và phát triển, so sánh với tổng số lao động ký hợp đồng làm việc dài hạn của đơn vị, kèm theo minh chứng)

7. Các hoạt động khác (nếu có)

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20.-20..**

(Nêu tóm tắt phương hướng và những hoạt động của doanh nghiệp trong 05 năm tới liên quan đến hoạt động, nghiên cứu, trình diễn, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của doanh nghiệp)

### **IV. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ NGHỊ**

1. Tự đánh giá

(Doanh nghiệp tự đánh giá đã đáp ứng đủ tiêu chí để công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hay chưa).

2. Đề nghị

(Nêu những đề nghị về việc xem xét công nhận và những đề nghị khác - nếu có)

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

*(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ... (Tên tỉnh, thành phố...)

## GIẤY CHỨNG NHẬN

## DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

1. Tên doanh nghiệp: .....
2. Tên viết tắt: .....
3. Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
4. Địa chỉ trụ sở chính: .....  
Điện thoại: .....Fax: .....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số: .....ngày .....tháng ....năm....
6. Lĩnh vực hoạt động ứng dụng công nghệ cao:.....

**Là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

(theo Quyết định số ..... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh..... )

Số GCN: .....

....., ngày..... tháng...năm....

Có hiệu lực đến ngày... tháng... năm.....

**CHỦ TỊCH**

Quyết định số: ...../QĐ-BNN

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến  
ngày.... tháng .....năm.....  
-----

**03. Quy trình Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (1.003371) - (QT- 03)**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
|            | Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
|            | Áp dụng với Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Việt Nam.; Cán bộ, công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội và các sở, ngành có liên quan; Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li> <li>- Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;</li> <li>- Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;</li> <li>- Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;</li> <li>- Quyết định số 135/QĐ-SNNMT ngày 14/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;</li> <li>- Quyết định số 955/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.</li> </ul> |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| -          | Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | x                |                |
| -          | Bản thuyết minh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Quyết định 19/2018/QĐTTg ngày 19/4/2018. Thuyết minh cần tập trung vào đánh giá kết quả hoạt động công nghệ cao trong 5 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gồm:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
|            | Báo cáo Tài chính của doanh nghiệp 02 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao; bản sao các hợp đồng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, mua vật tư thiết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  | x              |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                                |                      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|     | bị phục vụ đổi mới công nghệ, sản phẩm... của Doanh nghiệp;                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                                                                                                                                                                                |                      |
|     | Hợp đồng lao động, bằng cấp của lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đang trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển tại doanh nghiệp                                                                                                                                                                                           |                  | x                                                                                                                                                                              |                      |
|     | Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn còn hiệu lực của sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất                                                                                                                                                                                                                                  |                  | x                                                                                                                                                                              |                      |
|     | Văn bản minh chứng về bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền cấp                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  | x                                                                                                                                                                              |                      |
| 3.3 | Số lượng hồ sơ: 02 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                                                                                                                                                                                |                      |
| 3.4 | Thời gian xử lý:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                                                                                                                                                                                |                      |
|     | 17 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                                                                                                                                                                                |                      |
| 3.5 | Cách thức nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                                                                                                                                                                                |                      |
|     | <div>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;</div> <div>- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;</div> <div>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Một phần.</div>            |                  |                                                                                                                                                                                |                      |
| 3.6 | Lệ phí: Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                                                                                                                                                                                |                      |
| 3.7 | Quy trình xử lý công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                                                                                                                                                                                |                      |
| TT  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Trách nhiệm      | Thời gian                                                                                                                                                                      | Biểu mẫu/<br>kết quả |
| B1  | <div>Nộp hồ sơ:</div> <div>1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu là bản chính (mục 3.2): Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến thông qua ký số hoặc qua dịch vụ bưu chính.</div> <div>2.Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.</div> <div>3. Nộp phí/lệ phí thẩm định online (nếu có quy định)</div> | Tổ chức, cá nhân | <div>Trước thời hạn Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hết hiệu lực 45 ngày.</div> <div>Giờ hành chính<br/>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp)</div> | Theo mục 3.2         |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                     |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B2 | Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Trung tâm Phục vụ hành chính công                   | Giờ hành chính<br>( <i>Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h</i> ) | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                  |
| B3 | Chuyển hồ sơ phòng Chính sách Nông nghiệp và Môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo Sở                                         | 01 ngày làm việc                                                                                                                                      | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ                                                                                                                                                                                                                               |
| B4 | Phân công thụ lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Lãnh đạo phòng Chính sách Nông nghiệp và Môi trường | 01 ngày làm việc                                                                                                                                      | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ                                                                                                                                                                                                                               |
| B5 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hồ sơ Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối xử lý hồ sơ.</li> <li>- Thành lập Tổ thẩm định; Tổ chức họp thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế</li> <li>+ Trường hợp 1: Đối với hồ sơ qua thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</li> <li>+ Trường hợp 2: Đối với hồ sơ qua thẩm định đủ điều kiện giải quyết: Báo cáo, trình Lãnh đạo Sở xem xét quyết định cấp Giấy</li> </ul> | Tổ thẩm định                                        | 01 ngày làm việc                                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Quyết định thành lập Tổ thẩm định</li> <li>-Biên bản họp</li> <li>-Báo cáo thẩm định hồ sơ.</li> <li>-Tờ trình kèm theo Dự thảo Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;</li> <li>- Hoặc văn bản</li> </ul> |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Chuyên viên                                         | 10 ngày làm việc                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|     |                                                                                                                                                                                                       |                                                     |                  |                                                                                                                                                           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao<br>Quyết định cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc Thông báo từ chối cấp giấy chứng nhận, nêu rõ lý do | Lãnh đạo phòng Chính sách Nông nghiệp và Môi trường | 01 ngày làm việc | yêu cầu bổ sung hồ sơ;<br>- Hoặc văn bản từ chối xử lý hồ sơ;<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Bản điện tử)                               |
|     |                                                                                                                                                                                                       | Lãnh đạo Sở                                         | 01 ngày làm việc | Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (thời gian hiệu lực không quá 05 năm) hoặc văn bản thông báo từ chối cấp giấy chứng nhận. |
| B6  | Hoàn thiện hồ sơ; Bàn giao kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                    |                                                     |                  |                                                                                                                                                           |
| 6.1 | Văn thư tích hợp trên Hệ thống phần mềm, chuyển kết quả giải quyết TTHC về chuyên viên thụ lý hồ sơ.                                                                                                  | Văn thư Sở                                          | 01 ngày làm việc | Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (thời gian hiệu lực không quá 05 năm) hoặc văn bản thông báo từ chối cấp giấy chứng nhận  |

|     |                                                                                                                                                                                     |                                   |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.2 | Chuyển kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC chính công thành phố Hà Nội; bản giấy (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả | Chuyên viên                       | 01 ngày làm việc                                                    | Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (thời gian hiệu lực không quá 05 năm) hoặc văn bản thông báo từ chối cấp giấy chứng nhận                                                                                    |
| B7  | Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao).<br>Hình thức trả kết quả: Trực tuyến/Bưu chính /Trực tiếp (Theo yêu cầu của tổ chức, công dân)                                | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Giờ hành chính<br><i>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC)</i> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (thời gian hiệu lực không quá 05 năm) hoặc văn bản thông báo từ chối cấp giấy chứng nhận.</li> <li>- Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ul> |

|    |                                                                                                            |                                            |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B8 | <div>-Thống kê và theo dõi;<br/>- Lưu hồ sơ.</div>                                                         | Phòng Chính sách Nông nghiệp và Môi trường | Giờ hành chính | HS giải quyết TTHC, kèm theo: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (trường hợp giải quyết hồ sơ chậm muộn): In bản điện tử để lưu cùng hồ sơ; các giấy tờ khác có liên quan. |
|    |                                                                                                            | Trung tâm Phục vụ hành chính công          |                | Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; Biên bản bàn giao hồ sơ thủ tục hành chính; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4  | Biểu mẫu (Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ) |                                            |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|    | 1. Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu số 01)                   |                                            |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|    | 2. Thuyết minh doanh nghiệp đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu số 02)  |                                            |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|    | 3. Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu số 03)                             |                                            |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018  
của Thủ tướng Chính phủ)*

(Mẫu số 01 QĐ19/2018/QĐ-TTg)

.... (tên doanh nghiệp)

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

V/v đề nghị công nhận doanh  
nghiệp nông nghiệp ứng dụng công  
nghệ cao

....., ngày ... tháng ... năm .....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân ..(tỉnh, TP..) .....

Căn cứ quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, .....(tên Doanh nghiệp) .. xin gửi tới Ủy ban nhân dân ..(tỉnh, TP..)..... Hồ sơ đề nghị xem xét công nhận Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể như sau:

1. Tên doanh nghiệp: .....
- Tên viết tắt (nếu có): .....
- Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
2. Trụ sở chính: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: .....Fax: .....
3. Đại diện doanh nghiệp: .....
- Họ và tên: ..... chức vụ ..... giới tính ..
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): số: ..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....
- Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài): .....
4. Hồ sơ kèm theo gồm:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, số ..... do ..... cấp, ngày .... tháng ..... năm .....
- Bản Thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số ...../2018/QĐ-TTg ngày ... tháng .. năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
5. Phần cam đoan:

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai trong đơn đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nếu được cấp giấy Chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chúng tôi xin cam kết hoạt động đúng theo quy định của pháp luật, đúng nội dung đề nghị và chịu trách nhiệm về mọi hành vi của đơn vị trước pháp luật.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân ..(tỉnh, TP..)..... xem xét và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực ..... (ghi rõ lĩnh vực cụ thể đề nghị công nhận)..

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

*(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

**THUYẾT MINH****DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP  
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO****I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên doanh nghiệp: .....
- Tên viết tắt (nếu có): .....
- Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
2. Trụ sở chính: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: .....Fax: .....
3. Đại diện doanh nghiệp: .....
- Họ và tên: chức vụ giới tính
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số: .. do ..... cấp ngày ..... tháng .... năm .....
- Hộ khẩu thường trú/nơi thường trú (đối với người nước ngoài):
4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (số ..... nơi cấp ....., ngày ... tháng ... năm ...)
- Tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp và những văn bản liên quan kèm theo.
5. Tổ chức bộ máy của doanh nghiệp

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20.. - 20..**

(Nêu những hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số ...../2018/QĐ-TTg)

1. Lĩnh vực công nghệ cao trong nông nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
- (Liệt kê những lĩnh vực công nghệ cao (Công nghệ tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, các quy trình công nghệ tiên tiến..) mà doanh nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã sản xuất, kèm theo các minh chứng).
2. Hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp (Nêu những nhiệm vụ nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp: Tên đề tài, dự án các cấp (kể cả dự án cấp cơ sở do doanh nghiệp đầu tư kinh phí), kết quả đạt được, kinh phí, kèm theo các văn bản minh chứng)
3. Kết quả hoạt động sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

(Nêu cụ thể kết quả sản xuất các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kèm theo các minh chứng)

4. Về việc áp dụng biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng

(Nêu tóm tắt các biện pháp thân thiện với môi trường, biện pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng, kèm theo các minh chứng)

5. Chi phí cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp

(Nêu tổng chi phí chi cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp, so sánh với tổng doanh thu hàng năm).

6. Nhân lực của doanh nghiệp

(Nêu số lao động của doanh nghiệp có trình độ từ đại học trở lên thực hiện nghiên cứu và phát triển, so sánh với tổng số lao động ký hợp đồng làm việc dài hạn của đơn vị, kèm theo minh chứng)

7. Các hoạt động khác (nếu có)

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20.-20..**

(Nêu tóm tắt phương hướng và những hoạt động của doanh nghiệp trong 05 năm tới liên quan đến hoạt động, nghiên cứu, trình diễn, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của doanh nghiệp)

### **IV. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ NGHỊ**

1. Tự đánh giá

(Doanh nghiệp tự đánh giá đã đáp ứng đủ tiêu chí để công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hay chưa).

2. Đề nghị

(Nêu những đề nghị về việc xem xét công nhận và những đề nghị khác - nếu có)

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

*(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...** (Tên tỉnh, thành phố...)

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

1. Tên doanh nghiệp: .....
2. Tên viết tắt: .....
3. Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
4. Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại: .....Fax: .....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số: .....ngày .....tháng ....năm....
6. Lĩnh vực hoạt động ứng dụng công nghệ cao:.....

**Là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

(theo Quyết định số ..... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh..... )

Số GCN: ..... , ngày..... tháng...năm....

Có hiệu lực đến ngày... tháng... năm.....

**CHỦ TỊCH**

Quyết định số: ...../QĐ-BNN

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến

ngày.... tháng .....năm.....

-----

**04. Quy trình Phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông địa phương (1.003618) (QT-04)**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
|            | Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục Phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông địa phương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
|            | Áp dụng đối với tổ chức được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao tiếp nhận, quản lý kinh phí Khuyến nông địa phương; Cán bộ, công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;</li> <li>- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li> <li>- Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li> <li>- Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;</li> <li>- Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;</li> <li>- Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;</li> <li>- Quyết định số 135/QĐ-SNNMT ngày 14/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;</li> <li>- Quyết định số 955/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.</li> </ul> |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | - Đề xuất nhiệm vụ Khuyến nông thường xuyên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | x                |                |
|            | - Dự toán kinh phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | x                |                |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|            | 58 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>3.5</b> | <b>Cách thức nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;</li> <li>- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Toàn trình.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                           |                                                                                                                                              |                                                                                                         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3.6</b> | <b>Lệ phí:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                           |                                                                                                                                              |                                                                                                         |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                           |                                                                                                                                              |                                                                                                         |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                              |                           |                                                                                                                                              |                                                                                                         |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Trách nhiệm</b>        | <b>Thời gian</b>                                                                                                                             | <b>Biểu mẫu/<br/>kết quả</b>                                                                            |
| B1         | Nộp hồ sơ:<br>1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu là bản chính (mục 3.2): Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến thông qua ký số hoặc qua dịch vụ bưu chính.<br>2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.<br>3. Nộp phí/lệ phí thẩm định online (nếu có quy định) | Tổ chức, cá nhân          | Nộp hồ sơ trước 30/9 hàng năm.<br><br>Giờ hành chính<br>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp)                                                     | Theo mục 3.2                                                                                            |
| B2         | Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội                                                                                                                                                                                                        |                           | Giờ hành chính<br>(Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h) | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả                                                                 |
| B3         | Chuyển hồ sơ phòng Kế hoạch - Tài Chính                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lãnh đạo Sở.              | 01 ngày                                                                                                                                      | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ                                                              |
| B4         | Phân công thụ lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lãnh đạo phòng chuyên môn | 01 ngày                                                                                                                                      | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ                                                              |
| B5         | Phối hợp với phòng Chính sách Nông nghiệp và Môi trường thực hiện:<br>- Thẩm định hồ sơ, dự toán kinh phí.<br>+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: Thông báo từ chối xử lý hồ                                                                                                                    | Chuyên viên               | 48 ngày                                                                                                                                      | -Văn thông báo từ chối hoặc thông báo bổ sung hồ sơ (trường hợp không đủ điều kiện);<br>- Giấy mời họp; |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                  |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | <p>sơ (Ghi rõ lý do từ chối)</p> <p>+ Trường hợp cần bổ sung: Thông báo đơn vị bổ sung hồ sơ (Nếu quá thời gian bổ sung hồ sơ quy định tại văn bản thông báo: Từ chối xử lý hồ sơ)</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Chuẩn bị tổ chức họp lấy ý kiến các Sở, Ngành</p> <p>- Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản các Sở, Ngành liên quan về sự cần thiết và các nội dung Kế hoạch Khuyến nông có liên quan. Thời gian tham ý kiến bằng văn bản của các Sở ngành có liên quan: 07 ngày kể từ ngày nhận được Văn bản xin ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>+ Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung theo góp ý của các Sở ngành: Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho Trung tâm Khuyến nông để hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung hoàn thiện hồ sơ: 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo.</p> <p>+ Trường hợp Trường hợp được sự thống nhất của các Sở ngành: Ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông.</p> | <p>Lãnh đạo phòng chuyên môn</p> | 03 ngày                    | <p>Biên bản họp, Văn bản góp ý kiến của các Sở, ngành(<i>trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản</i>)</p> <p>- Văn bản thông báo Trung tâm Khuyến nông hoàn thiện hồ sơ theo góp ý của các Sở ngành;</p> <p>- Quyết định phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông;</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Lãnh đạo Sở                      | 03 ngày                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| B6  | Bàn giao kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                  |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6.1 | Văn thư tích hợp trên Hệ thống phần mềm, chuyển kết quả giải quyết TTHC về chuyên viên thụ lý hồ sơ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Văn thư Sở                       | 01 ngày                    | Quyết định phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6.2 | Chuyển kết quả giải quyết TTHC (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Chuyên viên                      | 01 ngày<br>Giờ hành chính; | - Quyết định phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông;                                                                                                                                                                                                                                                                |

|    |                                                                                                                                                      |                                   |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | TTHC/bản giấy (nếu có theo yêu cầu của tổ chức, công dân) về Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả để trả kết quả giải quyết TTHC.                         |                                   | (Không tính vào thời gian giải quyết TTHC) | -Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Bản điện tử)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| B7 | Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao).<br>Hình thức trả kết quả: Trực tuyến/Bưu chính /Trực tiếp (Theo yêu cầu của tổ chức, công dân) |                                   | Giờ hành chính                             | Quyết định phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| B8 | -Thống kê và theo dõi;<br>- Lưu hồ sơ.                                                                                                               | Phòng Kế hoạch - Tài Chính        | Giờ hành chính                             | Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, kèm theo: <i>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (trường hợp giải quyết hồ sơ chậm muộn): In bản điện tử để lưu cùng hồ sơ; các giấy tờ khác có liên quan.</i> |
|    |                                                                                                                                                      | Trung tâm Phục vụ hành chính công |                                            | Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính - Bản điện tử; Sổ theo dõi hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan.                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

|          |                                                                                                                                                                                              |  |  |  |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|          |                                                                                                                                                                                              |  |  |  |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                              |  |  |  |
|          | 1. Đề xuất nhiệm vụ Khuyến nông thường xuyên ( <i>Mẫu số 08 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông</i> );                                                    |  |  |  |
|          | 2. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Mẫu số 01-06). |  |  |  |

**B. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

**05. Quy trình Phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông địa phương (cấp xã) (1.003596) (QT-05)**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|            | Quy định cách thức, nội dung, trình tự thực hiện thủ tục Phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông địa phương (cấp xã)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|            | Áp dụng đối với tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp xã giao tiếp nhận, quản lý kinh phí Khuyến nông địa phương; Cán bộ, công chức có liên quan giải quyết thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được bố trí tham gia hướng dẫn, tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;</li> <li>- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li> <li>- Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li> <li>- Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;</li> <li>- Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;</li> <li>- Quyết định số 955/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.</li> </ul> |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | - Đề xuất nhiệm vụ Khuyến nông thường xuyên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | x                |                |
|            | - Dự toán kinh phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | x                |                |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
|            | 58 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
| <b>3.5</b> | <b>Cách thức nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
|            | - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội, địa điểm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                           |                                                                                                                                                          |                                             |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
|            | tiếp nhận và trả kết quả của các xã, phường, sau đây gọi chung là Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã.<br>- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;<br>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia: Toàn trình. |                                                           |                                                                                                                                                          |                                             |
| <b>3.6</b> | <b>Lệ phí:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                           |                                                                                                                                                          |                                             |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                           |                                                                                                                                                          |                                             |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                           |                                                                                                                                                          |                                             |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Trách nhiệm</b>                                        | <b>Thời gian</b>                                                                                                                                         | <b>Biểu mẫu/<br/>kết quả</b>                |
| B1         | Nộp hồ sơ:<br>1. Đối với thành phần hồ sơ yêu cầu là bản chính (mục 3.2): Có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến thông qua ký số hoặc qua dịch vụ bưu chính.<br>2. Lựa chọn hình thức nhận kết quả: Trực tiếp/trực tuyến/bưu chính.<br>3. Nộp phí/lệ phí thẩm định online (nếu có quy định)                                         | Tổ chức, cá nhân                                          | Thời gian<br>hộp hồ sơ<br>trước 30/9<br>hàng năm.<br><br>Giờ hành<br>chính<br>(Trường hợp<br>nộp hồ sơ<br>trực tiếp)                                     | Theo mục 3.2                                |
| B2         | Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã.                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã | Giờ hành<br>chính<br>( <i>Tiếp nhận và chuyển hồ sơ trong ngày làm việc hoặc sáng ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h</i> ) | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.    |
| B3         | Chuyển hồ sơ phòng chuyên môn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã                           | 01 ngày                                                                                                                                                  | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. |
| B4         | Phân công thụ lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã          | 01 ngày                                                                                                                                                  | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                   |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B5  | <p>Phòng Chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định hồ sơ, dự toán kinh phí.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: Thông báo từ chối xử lý hồ sơ (Ghi rõ lý do từ chối)</li> <li>+ Trường hợp cần bổ sung: Thông báo đơn vị bổ sung hồ sơ (Nếu quá thời gian bổ sung hồ sơ quy định tại văn bản thông báo: Từ chối xử lý hồ sơ)</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Chuẩn bị tổ chức họp lấy ý kiến các Phòng ban.</li> <li>- Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản các Phòng ban liên quan về sự cần thiết và các nội dung Kế hoạch Khuyến nông có liên quan. Thời gian tham ý kiến bằng văn bản của các Phòng ban có liên quan: 07 ngày kể từ ngày nhận được Văn bản xin ý kiến.</li> <li>+ Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung theo góp ý của các Phòng ban: thông báo cho đơn vị để hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung hoàn thiện hồ sơ: 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo.</li> <li>+ Trường hợp Trường hợp được sự thống nhất của các Phòng ban: Ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông.</li> </ul> | Công chức phòng chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã | 48 ngày | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Văn thông báo từ chối hoặc thông báo bổ sung hồ sơ;</li> <li>- Giấy mời họp; Biên bản họp, Văn bản góp ý kiến của các Phòng ban liên quan (<i>trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản</i>);</li> <li>- Văn bản thông báo đơn vị hoàn thiện hồ sơ theo góp ý của các Phòng ban liên quan;</li> <li>-Quyết định phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông;</li> <li>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</li> </ul> |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Lãnh đạo phòng chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã  | 03 ngày |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã                   | 03 ngày |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| B6  | Bàn giao kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                   |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6.1 | Văn thư tích hợp trên Hệ thống phần mềm, chuyển văn bản giải quyết TTHC về chuyên viên thụ lý hồ sơ; Chuyển văn bản (bản giấy)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Văn thư                                           | 01 ngày | Quyết định phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

|     |                                                                                                                                                                                                      |                                                           |                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | về phòng chuyên môn.                                                                                                                                                                                 |                                                           |                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6.2 | Chuyển kết quả giải quyết TTHC (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC/bản giấy (nếu có theo yêu cầu của tổ chức, công dân) về cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả giải quyết TTHC. | Công chức phòng chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã         | 01 ngày<br>Giờ hành chính;                                   | -Quyết định phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông;<br>-Phiếu kiểm soát TTHC;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| B7  | Trả kết quả giải quyết TTHC (ngay khi nhận bàn giao).<br>Hình thức trả kết quả: Trực tuyến/Bưu chính /Trực tiếp (Theo yêu cầu của tổ chức, công dân)                                                 | Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã | Giờ hành chính<br>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC) | - Quyết định phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| B8  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống kê và theo dõi;</li> <li>- Lưu hồ sơ.</li> </ul>                                                                                                      | Công chức phòng chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã         | Giờ hành chính<br>(Không tính vào thời gian giải quyết TTHC) | Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, kèm theo: <i>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối tiếp nhận HS); Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (trường hợp giải quyết hồ sơ chậm muộn): In bản điện tử để lưu cùng hồ sơ; các giấy tờ khác có liên quan.</i> |
|     |                                                                                                                                                                                                      | Đơn vị tiếp nhận và trả kết quả thủ                       | Giờ hành chính                                               | Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

|          |                                                                                                                                                                                              |                          |                                                     |                                                                             |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                              | tục hành<br>chính cấp xã | (Không tính<br>vào thời gian<br>giải quyết<br>TTHC) | (bản điện tử); Số<br>theo dõi hồ sơ và<br>các giấy tờ khác<br>có liên quan. |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                              |                          |                                                     |                                                                             |
|          | 1. Đề xuất nhiệm vụ Khuyến nông thường xuyên ( <i>Mẫu số 08 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông</i> );                                                    |                          |                                                     |                                                                             |
|          | 2. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Mẫu số 01-06). |                          |                                                     |                                                                             |

TÊN ĐƠN VỊ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHUYẾN NÔNG THƯỜNG XUYÊN  
NĂM .....**

Kính gửi:.....

Căn cứ nhu cầu hoạt động khuyến nông và sản xuất nông nghiệp, ... (đơn vị) đề xuất nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên năm ...:

1. Yêu cầu, sự cần thiết:

.....

.....

2. Đề xuất nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên:

| TT | Tên nhiệm vụ khuyến nông | Nội dung | Quy mô | Kết quả dự kiến | Kinh phí (triệu đồng) |
|----|--------------------------|----------|--------|-----------------|-----------------------|
| 1  |                          |          |        |                 |                       |
| 2  |                          |          |        |                 |                       |

..., ngày ...tháng... năm 20..

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)